TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆAN** Số: 63/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnhphúc**

Thái Hoà, ngày 29 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị

Bị đơn: Anh Tô Huy Đ, sinh năm 1991

Trú tại: Khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị Lvà anh Tô Huy Đ.

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị L và anh Tô Huy Đ thoả thuận, thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về việc nuôi con chung:

Giao cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 (hai)con chung là Tô Huy K, sinh ngày 17/4/2016 và anh Tô Huy N, sinh ngày 31/3/2019 cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Tô Huy Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để cùng chị Trần Thị L nuôi dưỡng con chung. Thi hành kể từ tháng 07 năm 2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Tô Huy Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có gquyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Về quan hệ tài sản: chị Trần Thị L và anh Tô Huy Đ tự thoả thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Thị L thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. ChịTrần Thị L đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0008784 ngày 12/4/2023tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

(Đã ký)

Thái Thị Hà

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã T, huyện P để ghi vào sổ hộ tịch (đăng ký kết hôn ngày18/01/2016);
- Lưu hồ sơ.